

Số: 1704 /BVAG-VTTBYT

An Giang, ngày 23 tháng 09 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

I. Thông tin gói thầu:

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm thủy tinh thể phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện năm 2027
- Tên gói thầu: Mua sắm thủy tinh thể phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện năm 2027

II. Thông tin cơ bản yêu cầu báo giá:

- Tên yêu cầu báo giá: Mua sắm thủy tinh thể phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện năm 2027
- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa An Giang
- Phân loại báo giá

☐ Gói thầu mua thuốc

☐ Gói thầu mua linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế

☒ Gói thầu mua hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế

☐ Gói thầu hàng hóa

☐ Gói thầu Dịch vụ khác

(Kèm danh mục hàng hóa/dịch vụ)

- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa An Giang, số 60 Ung Văn Khiêm, phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

III. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Họ tên: Nguyễn Thái Huy Chức vụ: Nhân viên
- Số điện thoại: 0989628694
- Địa chỉ: Phòng Hành chánh quản trị
- Email: tothaubvdkttag@gmail.com

IV. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Hình thức tiếp nhận báo giá: Đơn vị quan tâm phải gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (online qua website muasamcong.mpi.gov.vn).
- Địa điểm phát hành yêu cầu báo giá: Chủ đầu tư đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<https://muasamcong.mpi.gov.vn>)

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ thời gian đăng tải đến trước 16 giờ 00 phút ngày 09 tháng 10 năm 2026.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày hết hạn nhận báo giá.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét, đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải đảm bảo việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng không giá./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Duy Tân

MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Tên mặt mặt hàng báo giá	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa	Địa điểm giao hàng	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (bao gồm thuế phí)	Thành tiền (VNĐ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
									Bệnh viện Đa khoa An Giang				

Ghi chú:

- Cột: (1), (2), (11), (12): Trích xuất dữ liệu từ danh mục yêu cầu báo giá.
- Cột: (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (13), (14): Công ty báo giá tự điền.
- Cột: (10) địa điểm giao hàng: Bệnh viện Đa khoa An Giang

DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số: 1704/BVAG-VTTBYT ngày 29 tháng 09 năm 2026)

STT	Danh mục hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hoá	Đơn vị	Số lượng
1	Thủy tinh thể nhân tạo	- Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, một mảnh. - Chất liệu: Acrylic kỵ nước. Optic không gây hiện tượng Glistening (Bọt khí lấp lánh). - Lọc tia UV, không lọc ánh sáng xanh, phi cầu. Chỉ số cầu sai: - 0.15 (+/- 10% μm), trong suốt. - Đặc điểm càng: Chữ C cải tiến. Optic thiết kế bờ cạnh vuông (Square Edge). - Đường kính tổng: $\geq 13,0$ mm, đường kính vùng quang học: $6,0 \text{ mm} \pm 5\%$. - Dải công suất: đáp ứng từ +6,0 D đến +30,0 D. (bước nhảy 0.5D). Chỉ số khúc xạ: ≥ 1.54. - Thủy tinh thể lắp sẵn trong súng (injector). - Vết mổ kích thước: $\leq 2,2$ mm. - Có giấy phép lưu hành tại Việt nam - Có ít nhất 2 CFS thuộc nhóm G7 - CE hoặc FDA - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: Đông Nam Á/ Châu Âu	Cái	1000
2	Thủy tinh thể nhân tạo	- Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, một mảnh. - Chất liệu Acrylic kỵ nước. - Lọc tia UV, lọc ánh sáng tím, lọc ánh sáng xanh. Phi cầu trung tính. - Đặc điểm càng: Càng chữ C, góc càng 0 độ, chống dính càng. - Đường kính optic: $\geq 6,00$ mm. Chiều dài tổng: $\geq 13,0$ mm. - Dải công suất: đáp ứng từ -5,0 D đến + 40,0 D. Chỉ số khúc xạ là: ≤ 1.49. - Thủy tinh thể lắp sẵn trong cartridge kèm injector. - Vết mổ kích thước: $\leq 2,2$ - Có giấy phép lưu hành tại Việt nam - Có ít nhất 1 CFS thuộc nhóm EU hoặc G7 - CE hoặc FDA - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: Châu Âu	Cái	1000
3	Thủy tinh thể nhân tạo	- Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, một mảnh. - Chất liệu Acrylic ngâm nước $\geq 25\%$ kết hợp bề mặt không ngâm nước. - Lọc tia UV, Kính vàng lọc ánh sáng xanh, phi cầu, Chỉ số cầu sai $\leq -0,26$ micron. - Đặc điểm càng: Thiết kế 4 càng hay càng đĩa - Đường kính optic $\geq 6,0$mm. Chiều dài tổng thể ≥ 11mm. - Dãy công xuất: -10.0D đến +40.0D. Chỉ số khúc xạ: ≥ 1.46. - Thủy tinh thể lắp sẵn trong cartridge - Vết mổ kích thước: $\leq 2,2$ mm. - Có giấy phép lưu hành tại Việt nam - Có ít nhất 1 CFS thuộc nhóm G7 - CE hoặc FDA - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: G7	Cái	1000

4	Thủy tinh thể nhân tạo	- Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, một mảnh. - Chất liệu Acrylic kỵ nước. - Lọc tia UV, Kính nhuộm vàng, lọc ánh sáng xanh, phi cầu. Chỉ số cầu sai ≤ -0.2 - Đặc điểm còng: Còng dạng chữ L. Góc còng $0^\circ \leq n \leq 2^\circ$. Thiết kế bờ cạnh vuông (360°). - Đường kính optic $\geq 6.0\text{mm}$, chiều dài kính $\geq 13\text{ mm}$. - Dây diop từ + 6 D đến +30 D. Chỉ số khúc xạ: ≥ 1.46. - Kính được lắp sẵn trong cartridge kèm injector dạng xoay. - Vết mổ nhỏ $\leq 2.2\text{ mm}$. - Có giấy phép lưu hành tại Việt Nam - CE hoặc FDA - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Xuất xứ: Châu Á	Cái	100
Tổng cộng: 4 mặt hàng				